

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 66

1. Ghi tên các con vật có trong tranh



Sách Tiếng Việt 2/ tập 2-Kết nối-trang 124

.....

.....

.....

2. Xếp các từ ngữ dưới đây vào ô thích hợp trong bảng

(sông, rẽ sòng, thuyền, bè, giường buồm, suối, ra khơi, mương máng, cập bến, ca nô, sà lan, nhổ neo, kênh rạch, phà

a. Dòng nước tự nhiên hoặc do con người đào đắp	b. Phương tiện giao thông trên sông nước	c. Hoạt động của các phương tiện
sông,	thuyền,	rẽ sòng,
.....
.....
.....

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 66

3. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống cho thích hợp:

a. là sông do con người đào để dẫn nước tưới tiêu cho đồng ruộng, làm đường vận chuyển.

b. là con sông lớn tiếp nhận nhiều sông con (sông nhánh) đổ vào và thường chảy ra biển.

c. là đường đào dùng để dẫn nước vào ruộng hoặc tháo nước từ ruộng ra.

d. là con kênh nhỏ. (mương, sông cái, sông đào, kênh).

4. Gạch dưới tên 6 loài cá trong bài đồng dao dưới đây và cho biết em biết được những loài cá nào.

Nghe vè nghe vè

Nghe vè loài cá

No lòng chắc dạ

Là con cá cơm

Không ướp mà thơm

Là con cá ngát

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 66

Liệng bay thoăn thoắt

Là con cá chim

Hụt căng chết chìm

Là con cá đuối

Lớn năm nhiều tuổi

Là cá bạc đầu

Đủ chữ xứng câu

Là con cá đối.

5. Giới thiệu về con sông hoặc hồ nước quê em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 66

1. Ghi tên các con vật có trong tranh



Sách Tiếng Việt 2/ tập 2-Kết nối-trang 124

rùa biển, cá heo, cá hề, bạch tuộc, sao biển, san hô.....

.....

.....

2. Xếp các từ ngữ dưới đây vào ô thích hợp trong bảng

(sông, rẽ sòng, thuyền, bè, giường buồm, suối, ra khơi, mương máng, cập bến, ca nô, sà lan, nhổ neo, kênh rạch, phà

a. Dòng nước tự nhiên hoặc do con người đào đắp	b. Phương tiện giao thông trên sông nước	c. Hoạt động của các phương tiện
sông, suối, mương máng, kênh rạch	thuyền, bè, ca nô, sà lan, phà	rẽ sòng, giường buồm, ra khơi, cập bến, nhổ neo.

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 66

3. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống cho thích hợp:

a.**Sông đào**..... là sông do con người đào để dẫn nước tưới tiêu cho đồng ruộng, làm đường vận chuyển.

b.**Sông cái**..... là con sông lớn tiếp nhận nhiều sông con (sông nhánh) đổ vào và thường chảy ra biển.

c.**Kênh**..... là đường đào dùng để dẫn nước vào ruộng hoặc tháo nước từ ruộng ra.

d.**Mương**.... là con kênh nhỏ. (mương, sông cái, sông đào, kênh).

4. Gạch dưới tên 6 loài cá trong bài đồng dao dưới đây và cho biết em biết được những loài cá nào.

Nghe vè nghe vè

Nghe vè loài cá

No lòng chắc dạ

Là con **cá cơm**

Không ướp mà thơm

Là con **cá ngát**

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 66

Liệng bay thoăn thoắt

Là con cá chim

Hụt căng chết chìm

Là con cá đuối

Lớn năm nhiều tuổi

Là cá bạc đầu

Đủ chữ xứng câu

Là con cá đối.

5. Giới thiệu về con sông hoặc hồ nước quê em.

Đáp án, ví dụ:.....

**Sông quê em lúc nào nước cũng đục ngầu phù sa, chảy
hiền hoà. Từng đám lục bình trôi dập dềnh làm rung rinh
cánh hoa màu tím phơn phớt. Thỉnh thoảng vài chiếc xà
lan nặng nề chở cát, lúa, gạch... tưởng như sắp bị dòng
sông nuốt chửng. Mỗi chiều, bờ sông là nơi chúng em
chạy quanh thả diều.**.....

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 66

6. Viết cảm xúc về người thân.

Đáp án, ví dụ:

Mỗi sáng, mẹ đều chải tóc, tết tóc cho em. Bàn tay mẹ

khéo lắm, tết cho em hai bím tóc xinh ơi là xinh. Rồi mẹ

ôm em vào lòng, nói khẽ: “Con yêu, đi học vui nhé!”..

Nhờ mẹ, ngày nào em đi học cũng vui và luôn thấy mình

thật đáng yêu. Em yêu mẹ rất nhiều.

.....

.....

.....

.....

.....

.....